

PHÂN TÍCH CẢM XÚC CỦA TRẺ LANG THANG KIẾM SỐNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ HÀ NỘI THEO CÁC BIẾN ĐỘC LẬP⁽¹⁾

Văn Thị Kim Cúc

Viện Tâm lý học.

Thế giới cảm xúc là vô cùng phong phú, tìm hiểu và nêu bật hết những cảm xúc của con người nói chung và của các em lang thang kiếm sống trên đường phố Hà Nội nói riêng là điều rất khó thực hiện. Tuy nhiên, ở trong một hoàn cảnh cụ thể, con người thường có những cảm xúc nổi trội. Chính vì vậy, trong bài “Cảm xúc của trẻ lang thang kiếm sống trên đường phố Hà Nội” đăng trên tạp chí Tâm lý học, số 8/2005, chúng tôi đã trình bày 5 cảm xúc chính của các em. Các cảm xúc này là:

Cảm xúc 1: Mặc cảm về thân phận và tâm trạng sợ hãi.

Cảm xúc 2: Vui vì đỡ dần được gia đình và nỗi niềm hoài hương.

Cảm xúc 3: Lo lắng, cô đơn và ân hận.

Cảm xúc 4: Được tự do, tự lập.

Cảm xúc 5: Vui mừng vì được gia đình chấp nhận.

Trong bài viết này, chúng tôi phân tích các cảm xúc đó theo các biến độc lập.

Xét theo *tuổi*, ở cảm xúc 2 “Vui vì đỡ dần được gia đình và nỗi niềm hoài hương”, chúng tôi tìm thấy sự khác biệt giữa hai lứa tuổi ($t = 2,35$; $p = 0,02$).

	Tuổi	Tần số	ĐTB	Độ lệch chuẩn	t	Mức độ tự do	p
Cảm xúc 2	< 16 tuổi	26	1,56	0,33	2,35	49	0,02
	> 16 tuổi	25	1,26	0,55			

Quan sát bảng trên ta thấy, ở các em dưới 16 tuổi, mâu thuẫn giữa trách nhiệm phải phục vụ gia đình bằng việc đi lang thang kiếm sống và nỗi nhớ quê hương lớn hơn các em trên 16 tuổi. Em H., 17 tuổi nói: “Em đi thế này là để giúp thằng em em, nó học giỏi lắm. Mà nếu em không đi, nó phải bỏ học vì nhà em nghèo quá, bố mẹ lại hay đau ốm”. Còn em P., 12 tuổi cho rằng, “vì bị bố mẹ bắt đi em mới đi, chứ ở nhà em vẫn thích hơn”. Như vậy, ở lứa tuổi lớn hơn, dường như các em xác định tốt hơn

trách nhiệm gánh vác công việc, đỡ đần cho bố mẹ so với các em nhỏ tuổi hơn. Điều này hoàn toàn phù hợp với sự phát triển nhận thức cũng như tình cảm ở lứa tuổi các em.

Xem xét các cảm xúc của trẻ theo biến *hoàn cảnh gia đình*, chúng tôi thấy có sự khác biệt về cảm xúc 3 “Lo lắng, cô đơn và ân hận” giữa trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế và trẻ không có hoàn cảnh này ($t = 3,34$; $p = 0,002$). Tuy nhiên, đi sâu phân tích từng mệnh đề cụ thể, chúng tôi mới thấy được sự khác nhau này chỉ thể hiện trên một ý duy nhất, tức là “Cô đơn vì thiếu tình cảm gia đình” ($t = 2,61$; $p = 0,02$). Trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế có cảm giác này mạnh hơn trẻ có gia đình ở vào hoàn cảnh khác. Chúng ta biết rằng, trẻ ra đi vì hoàn cảnh khó khăn thường là do gia đình rất nghèo, hoặc trong nhà có người đau ốm, bệnh tật. Trong khi đó, trẻ ra đi vì các hoàn cảnh khác lại đa dạng hơn: do bị bố mẹ ngược đãi, hắt hủi; do cảnh mẹ ghẻ, bố dượng; do ý thích cá nhân: thích tự do... Ở trong hoàn cảnh thứ nhất, trẻ gắn bó với gia đình, ra đi chỉ vì trách nhiệm, chứ thực tình trẻ không muốn xa nhà. Còn trong trường hợp thứ hai, gia đình không phải là tổ ấm, chỗ dựa tinh thần cho trẻ nữa. Các kết quả như trên là hợp lẽ.

	Hoàn cảnh gia đình	Tần số	ĐTB	Độ lệch chuẩn	t	Mức độ tự do	p
Cảm xúc 3	Khó khăn	39	1,29	0,45	3,34	33,4	0,002
	Khác	13	0,88	0,28			

Chúng tôi cũng tìm thấy sự khác biệt về cảm xúc 3 “Lo lắng, cô đơn và ân hận” giữa các em ở *gia đình ít con và đông con*. Những em trong gia đình đông con nhiều cảm xúc này hơn so với những em trong gia đình ít con ($t = - 2,56$; $p = 0,02$). Như vậy, số con của gia đình có ảnh hưởng lớn đến mặt cảm xúc của các em. Thường thường, nhà đông con, hoàn cảnh kinh tế không những khó khăn hơn mà quỹ thời gian, tình cảm của bố mẹ dành cho mỗi đứa con cũng eo hẹp đi, chính vì thế mà trẻ có khi cảm thấy cô đơn ngay ở trong gia đình mình... Đó là chưa nói đến, nếu nhà đông con, đứa con này phải đi, đứa con khác được ở lại trong vòng tay bố mẹ cũng lại là một chuyện rất đáng bàn, nhiều khi tạo ra những sự so sánh ngầm ngầm, ghen tị giữa các anh chị em mà nếu bố mẹ không xử lý tốt, trẻ sẽ khó thoát khỏi được cảm giác này.

	Số con	Tần số	ĐTB	Độ lệch chuẩn	t	Mức độ tự do	p
Cảm xúc 3	Ít con	4	0,93	0,12	- 2,56	12,2	0,02
	Đông con	48	1,16	0,45			

Liệu *bạn bè* có ảnh hưởng như thế nào tới các cảm xúc của trẻ? Chúng tôi nhận thấy, những trẻ có bạn thân thì mặc cảm về thân phận và nỗi sợ hãi thể hiện ít

	Bạn thân	N	ĐTB	Độ lệch chuẩn	t	df	p
Cảm xúc 1	Không	3	1,76	0,29	1,73	39	0,09
	Có	38	1,25	0,49			

hơn so với trẻ không có bạn thân ($t = 1,73$; $p = 0,09$). Có thể hiểu rằng, khi có bạn thân bên cạnh, dường như nỗi cô đơn, buồn phiền, lo lắng được chia sẻ cùng nhau. Chính vì vậy, thiết lập được bạn thân hay ra đi cùng bạn thân đối với các em là một yếu tố tinh thần rất quan trọng.

Xét theo phương diện *quê quán*, so với các em quê Thanh Hoá, những em ở Nam Định và các vùng khác đều cảm thấy được gia đình chấp nhận hơn khi đi lang thang kiếm sống.

Cảm xúc 5	Quê quán		Khác biệt TB (I - J)	Độ lệch chuẩn	p
	(I)	(J)			
	Thanh Hoá	Nam Định	- 0,41	0,18	0,08
	Thanh Hoá	Khác	- 0,84	0,25	0,00

Để giải thích kết quả này, chúng tôi tìm hiểu xem, liệu có sự khác nhau về hoàn cảnh phải ra đi của các em ở Thanh Hoá, Nam Định và các tỉnh khác không? Kết quả kiểm định cho thấy, chỉ có 17,9% trẻ Thanh Hoá đi lang thang vì hoàn cảnh khác ngoài sự nghèo đói, trong khi đó, tỷ lệ này là 38,5% đối với các em ở Nam Định và 33,3% là các em thuộc tỉnh khác. Như vậy, số em ở các tỉnh Nam Định và các vùng khác đi lang thang vì những lý do cá nhân cao hơn rất nhiều so với số em này ở tỉnh Thanh Hoá. Điều này giải thích tại sao các em ở Nam Định và những tỉnh khác có cảm giác được gia đình chấp nhận hơn khi các em đi lang thang. Bởi như vậy, có thể bố mẹ sẽ đỡ phải tiếp xúc thường xuyên, đỡ phải “nuôi báo cô” những đứa con họ không mong muốn (con riêng của vợ hoặc chồng, con “thích làm loạn”, “thích tự do”, mà nếu các em có hư thì cũng ở đâu “khuất mắt”, không nhìn thấy được). Đó là một sự thực còn tồn tại ở một số gia đình Việt Nam, đặc biệt là ở những gia đình chấp vá kiểu “rỏ rá cạp lại”. Kiểm tra cho thấy, 12,5% các em ở Nam Định có bố mẹ li dị, 60% các em ở vùng khác có bố mẹ li dị hoặc li thân, trong khi đó, tỉ lệ này là 10,3% ở các em Thanh Hoá. Điều này củng cố giải thích của chúng tôi ở trên.

Xét theo phương diện *đối xử*, liệu thói quen đối xử của gia đình ảnh hưởng như thế nào tới cảm xúc của trẻ? Trước hết, chúng tôi tìm hiểu tác động của cách thức đối xử của bố mẹ *lúc em còn ở nhà* đến các cảm xúc hiện tại của các em. Kết quả được trình bày trong bảng sau:

	Cách đối xử của bố mẹ với em lúc em còn ở nhà		Khác biệt TB (I - J)	Độ lệch chuẩn	p
	(I)	(J)			
Cảm xúc 2	Cách đối xử 4	Cách đối xử 3	0,47	0,17	0,04
Cảm xúc 5	Cách đối xử 2	Cách đối xử 4	0,63	0,22	0,04
	Cách đối xử 3	Cách đối xử 4	0,71	0,24	0,03

Ghi chú: Cách đối xử 2: Bố mẹ hay chửi rủa, trách móc; Cách đối xử 3: Bố mẹ thờ ơ, mặc kệ; Cách đối xử 4: Bố mẹ nhẹ nhàng, động viên.

Theo đó, những em ngày thường ở nhà được bố mẹ đối xử nhẹ nhàng, hay động viên có cảm xúc 2 “Muốn được đỡ đần gia đình và nỗi niềm hoài hương” nhiều

hơn những em bị bố mẹ bỏ mặc, thờ ơ, mặc kệ ($p = 0,04$). Rõ ràng, sống trong sự tôn trọng của bố mẹ và tận mắt chứng kiến hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, các em đành phải ra đi nhưng trong thâm tâm, lúc nào các em cũng chỉ muốn ở trong vòng tay bố mẹ. Ở lứa tuổi các em, đây là một mong muốn hết sức chính đáng. Trong khi đó, ở những em bị bố mẹ bỏ mặc, thờ ơ, mặc kệ, cảm giác này không mãnh liệt bằng vì ở các em không thật sự hình thành tình cảm gắn bó, lưu luyến và do đó khó thiết lập nên ý niệm về trách nhiệm và nghĩa vụ của người con đối với gia đình.

Những em hay bị chửi mắng hoặc bị bỏ mặc, thờ ơ đều có cảm xúc 5 “Vui mừng vì được gia đình chấp nhận” mạnh hơn so với các em được đối xử nhẹ nhàng, tử tế lúc ngày thường ở nhà ($p = 0,03$). Như vậy, việc đi lang thang kiếm sống của các em này dường như là một sự trao đổi để lấy được tình cảm của bố mẹ vậy.

	Đối xử của bố mẹ khi em mắc lỗi		Khác biệt TB (I - J)	Độ lệch chuẩn	P
	(I)	(J)			
Cảm xúc 2	Cách đối xử 2	Cách đối xử 4	- 0,44	0,19	0,07
Cảm xúc 5	Cách đối xử 1	Cách đối xử 2	- 1,1	0,32	0,01
	Cách đối xử 2	Cách đối xử 4	0,61	0,23	0,00

Ghi chú: Cách đối xử 2: Bố mẹ hay chửi rủa, trách móc; Cách đối xử 3: Bố mẹ thờ ơ, mặc kệ; Cách đối xử 4: Bố mẹ nhẹ nhàng, động viên.

Tìm hiểu tác động của cách thức đối xử của bố mẹ khi các em mắc lỗi, chúng tôi nhận thấy, những em được bố mẹ đối xử tử tế ngay cả khi mắc lỗi (khi con mắc lỗi, bố mẹ tìm hiểu nguyên nhân, tha thứ) có cảm xúc thứ hai “Vui vì đỡ dần được gia đình và nỗi niềm hoài hương” cao hơn những em bị đánh, chửi ($p = 0,07$). Như vậy, chúng ta thấy, khi bố mẹ đối xử tốt với con cái, các em trở nên đồng cảm với bố mẹ, muốn chia sẻ với bố mẹ, sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân, sự hưởng thụ cá nhân để góp phần đỡ dần bố mẹ, tức là dành ra đi. Và vì rất gắn bó với gia đình, các em không người thương mẹ, nhớ cha, nhớ anh em, bạn bè, quê quán. Khi các em mắc lỗi, do đang ở độ tuổi vị thành niên, tức đã là độ tuổi biết phân biệt đúng, sai, phải, trái (trừ những người bị loạn thần không nằm trong diện nghiên cứu của chúng tôi), các em biết là có lỗi, và khi có lỗi, tâm lý chung, phổ biến là sẵn sàng chịu trận. Thế nhưng, thay vì chịu trận, các em được bố mẹ hỏi về nguyên nhân, sau đó được tha thứ. Chính việc làm bao dung này của bố mẹ đã tạo nên lòng biết ơn của đứa con đối với họ, do được cảm thông, được yêu thương và được tôn trọng. Từ đó, tình cảm của đứa con càng gắn bó với bố mẹ, biết chia sẻ, đỡ dần bố mẹ. Điều này cũng giải thích cho chúng ta thấy tại sao những em bị đánh, chửi khi mắc lỗi, ít mong muốn đỡ dần gia đình và nỗi niềm hoài hương. Quả thực, có đến 21,4% các em bị chửi, mắng khi mắc lỗi cho là “không đúng” khi được hỏi: “Có phải em thích thú vì giúp đỡ được gia đình?”, trong khi tỉ lệ này ở các em được bố mẹ đối xử tử tế ngay cả khi mắc lỗi chỉ là 6,7%. Chỉ có 6,5% các em được bố mẹ đối xử tử tế ngay cả khi mắc lỗi tỏ ra không nhớ gia đình, trong khi tỉ lệ này là 21,4% ở các em bị đánh, chửi khi mắc lỗi. Qua các kết quả này, chúng ta có thể nhận thấy, việc bố mẹ không tôn trọng con cái không những gây ra hậu quả là con cái không gắn bó với mình (thể hiện qua sự nhớ, thương, mong, đợi...) mà còn không tạo dựng nơi con trẻ cảm giác trách nhiệm và nghĩa vụ

đối với gia đình. Chính vì vậy mà ở những trẻ này, sự ra đi lang thang kiếm sống như là một mục đích tự nó, không vì ai. Có thể nói, đó là nguy cơ rất lớn cho sự dễ dàng sa ngã của các em, bởi vì không có ai là chỗ dựa cho các em và không có gì để níu kéo các em.

Những phân tích của chúng tôi ở trên được kết quả tiếp sau khẳng định: Những em bị bố mẹ đánh chửi khi mắc lỗi có cảm xúc 5 “Cảm xúc vui mừng vì được gia đình chấp nhận” mạnh hơn *nhều* so với những em được bố mẹ cho rằng không có lỗi ngay cả khi mắc lỗi ($p = 0,01$), hay mạnh hơn *rất nhiều* so với những em được bố mẹ tìm hiểu nguyên nhân, tha thứ khi phạm lỗi ($p = 0,00$). Như vậy, có thể nói, việc xỉ vả, chửi mắng con cái ở bất cứ độ tuổi nào, đặc biệt là tuổi vị thành niên, là cách thức ứng xử qua đó trẻ cảm thấy bị chối bỏ, là kẻ vô tích sự. Và chỉ qua việc đi kiếm sống, dù phải lang thang, các em mới cảm thấy mình là người có ích, mới được gia đình, bố mẹ chấp nhận.

Xét theo cách thức đối xử 3, tức là bố mẹ đối xử với em như thế nào khi em gửi tiền về nhà đều đặn, chúng tôi có kết quả như sau:

	Đối xử của bố mẹ khi em gửi tiền về nhà đều đặn		Khác biệt TB (I - J)	Độ lệch chuẩn	p
	(I)	(J)			
Cảm xúc 5	3	1	0,79	0,23	0,08
	3	4	0,72	0,21	0,02

Ghi chú: 1: Bố mẹ lo lắng vì sợ em làm việc quá sức; 3: Bố mẹ không khen, không chê; 4: Bố mẹ vui vẻ, động viên em giữ gìn sức khỏe.

Những em không được bố mẹ khen hay chê khi gửi tiền về nhà đều đặn đều có cảm xúc 5 “Vui mừng vì được gia đình chấp nhận” cao hơn những em được bố mẹ luôn lo lắng vì sợ làm việc quá sức ($p = 0,08$), đặc biệt so với những em có bố mẹ luôn vui vẻ, động viên giữ gìn sức khỏe ($p = 0,02$). Như vậy, ta thấy ở các em này, ngưỡng cảm xúc ở một mức rất thấp: chỉ cần bố mẹ im lặng đối với các em đã như là một sự thừa nhận về sự tồn tại của các em. Phần lớn các em này đều có bố mẹ thờ ơ, mặc kệ, bỏ mặc. Việc dễ vui mừng với những tình cảm quá đối lạnh nhạt như vậy cho chúng ta thấy các em thiếu thốn tình yêu thương của bố mẹ đến mức độ nào và chính vì thế mà các em này rất dễ là miếng mồi ngon cho những lời dụ dỗ, phỉnh nịnh với những mục đích xấu xa khó lường.

Tóm lại, nghiên cứu của chúng tôi chỉ mới được tiến hành trên 58 trẻ lang thang, tuổi đời từ 12 đến dưới 18 tuổi, được lựa chọn một cách ngẫu nhiên trên địa bàn Hà Nội, chưa đủ điều kiện để có thể nói một cách toàn diện về thế giới cảm xúc của trẻ lang thang. Điều mà chúng tôi khẳng định được qua 58 em được nghiên cứu này là hầu như thế giới cảm xúc của các em không bị tác động bởi nghề kiếm sống, bởi số năm đi lang thang, bởi những gì là hoàn cảnh hiện tại, mà thường bị tác động bởi những mối quan hệ tình cảm, đặc biệt với gia đình mà *cách thức cư xử của bố mẹ mang tính quyết định hơn cả*. Những em đã được yêu thương thật lòng, trước hoàn cảnh gia đình khó khăn, sẵn sàng ra đi lang thang kiếm sống để đỡ đần bố mẹ, mặc dù sự xa cách nhiều khi làm đau lòng các em. Còn những em thường bị bỏ mặc, bị thờ ơ

hay bị đánh chửi luôn mong muốn “được gia đình chấp nhận”. Từ kết quả nghiên cứu này, chúng ta có thể thấy chòm sao gia đình quan trọng như thế nào với bất cứ ai và nhờ vào tình cảm của chòm sao đó, đặc biệt của người bố, người mẹ mà ở hoàn cảnh nào con người ta nói chung và nhất là trẻ lang thang cũng có thể dễ dàng vượt qua các khó khăn. Trong nghiên cứu của chúng tôi, ĐTB của cảm xúc “Vui vì đỡ dần được cha mẹ và nỗi niềm hoài hương” cao hơn cả so với ĐTB của các cảm xúc khác. Điều đó cho thấy, phần lớn trẻ lang thang ra đi như một điều bất đắc dĩ phải làm, thật tình các em chỉ muốn ở lại bên bố mẹ, anh chị em, bè bạn quê hương. Như vậy, bài toán đặt ra lúc này là làm thế nào để các gia đình thoát nghèo càng sớm càng tốt, để các em được sống trong tình yêu, mái ấm gia đình, được cắp sách đến trường, chứ không phải như hiện nay, gánh nặng cơm áo đã vội đè nặng lên những tấm thân gầy của các em. Chúng ta cũng biết từ phía Nhà nước đã có rất nhiều chính sách giúp đỡ người nghèo: xóa đói giảm nghèo, cho người nghèo vay vốn... Vấn đề là ở chỗ, chính những gia đình nghèo hãy năng động hơn nữa, tích cực hơn nữa, mạnh dạn hơn nữa trong việc thoát nghèo, hãy dám bằng mọi cách chống cái nghèo để bảo vệ lấy con em mình, đừng vội đẩy chúng ra đường với bao tủi hờn, khó nhọc và cả những cay đắng nơi nơi. Gia đình của trẻ lang thang phải được biết con em họ phải khổ sở như thế nào nơi đất khách, quê người, không quản nắng, mưa, sương, gió để lần tìm từng đồng tiền, tấm bánh. Đô thị là chốn hào hoa cho những kẻ có tiền, là địa ngục trần gian cho những trẻ lang thang. Để cha mẹ biết điều đó, phía các nhà quản lý xã hội phải tổ chức tuyên truyền rộng rãi, làm sao cho bố mẹ hiểu thế giới mà con họ đang sống không phải là “miền đất hứa” mà là nơi có thể chôn vùi tương lai của các em và do đó đã đến lúc phải đưa con em họ trở về trong vòng tay của mình và không bao giờ rời xa chúng trước tuổi trưởng thành. Một mặt, cũng phải có nhiều hoạt động của thanh thiếu niên, đoàn viên ở các cơ sở địa phương, từ qui mô nhỏ như thôn, xóm đến xã, huyện, quận, làm cho trẻ ý thức được việc ra đi lang thang kiếm sống là một cực hình đối với các em, nhiều khi là tấm chăn tương lai tươi sáng của các em. Song song với những việc trên, tạo điều kiện học văn hoá, học nghề cho các em có gia đình khó khăn là một việc làm hết sức cấp bách... Mặt khác, cũng đã đến lúc pháp luật của Nhà nước nên có những điều khoản qui định cấm trẻ ở độ tuổi thuộc bảo hộ gia đình đi lang thang dù với bất cứ mục đích gì và các khung hình phạt xứng đáng với gia đình nào, bố mẹ nào đã có hành vi khiến trẻ phải đi lang thang và các khung hình phạt đối với trẻ cố tình đi lang thang. Nếu không có sự triển khai một cách đồng bộ giữa các hoạt động trên sẽ khó lòng ngăn chặn làn sóng trẻ lang thang. Việc làm này không những liên quan đến tương lai của các em, đặc biệt là các em có nhiều nguy cơ phải lang thang kiếm sống, mà còn góp phần làm ổn định trật tự xã hội.

Chú thích

1. Thuộc đề tài: “Nghiên cứu đặc điểm tâm lý trẻ lang thang kiếm sống tại Hà Nội”, thực hiện bởi Văn Thị Kim Cúc và Hoàng Gia Trang trong chương trình hợp tác đào tạo sức khỏe tâm thần giữa Trường ĐH Vanderbilt và Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.